

Nam Từ Liêm, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Bùi Duy H**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Căn hộ 2501B, Tòa 32T The G, huyện H, thành phố Hà Nội.

- **Chị Đặng Thị T**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 63/30/84, tổ dân phố số 3 P. M, phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T có 02 con chung là cháu Bùi

Hải A, sinh ngày 18/8/2013 và cháu Bùi Duy A, sinh ngày 15/6/2015. Anh H và chị T thỏa thuận anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hải A và cháu Duy A. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T có 02 con chung là: Cháu Bùi Hải A, sinh ngày 18/8/2013 và cháu Bùi Duy A, sinh ngày 15/6/2015. Giao cháu Hải A và cháu Duy A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021191 ngày 22/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập

